

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 29/01/2021.

Về việc: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Ông Trần Huy Liệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:** Không.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ Phương**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện HĐ, tỉnh KG.

*2/ Bị đơn:* Anh **Huỳnh Ngọc C**, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện HĐ, tỉnh KG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Phương trình bày như sau:**

- Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau thì chị Mỹ Phương và anh Ngọc C được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1991, nhưng do không am hiểu pháp luật nên anh chị không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ, chồng chung sống với nhau vui vẻ, hạnh phúc, tuy nhiên bắt đầu từ năm 2013 giữa chị Mỹ Phương và anh Ngọc C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên chị Mỹ Phương và anh Ngọc C đã ly thân với nhau từ hơn 07 năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không hạnh phúc nên chị Mỹ Phương làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc C.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Mỹ Phương xác định chị và anh Huỳnh Ngọc C có một người con chung tên Huỳnh Thị Kim Cương, sinh năm 1992. Hiện con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên chị Mỹ Phương không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống chị Mỹ Phương và anh Ngọc C không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại các bản khai và quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn anh Huỳnh Ngọc C trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Anh Ngọc C và chị Mỹ Phương kết hôn với nhau vào năm 1991 nhưng anh chị không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, do không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ hơn 07 năm nay, hiện anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị Phương yêu cầu được ly hôn với anh thì anh Ngọc C cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Ngọc C xác nhận anh và chị Mỹ Phương có một người con chung tên Huỳnh Thị Kim Cương, sinh năm 1992. Hiện con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên anh Ngọc C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ngọc C xác nhận anh và chị Mỹ Phương không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*[1] Về thẩm quyền:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Phương yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Ngọc C. Anh Huỳnh Ngọc C cư trú tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên

Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Huỳnh Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân:* Chị Mỹ Phương và anh Ngọc C đều trình bày quan hệ hôn nhân giữa anh chị được xác lập vào năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, anh chị tuy có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương, có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và chưa được cơ quan có thẩm quyền nào cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Mỹ Phương và anh Ngọc C là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung:* Chị Mỹ Phương và anh Ngọc C xác định trong quá trình chung sống anh chị có với nhau một người con chung tên Huỳnh Thị Kim Cương, sinh năm 1992. Hiện con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX miễn xét.

[3.3] *Về tài sản và nợ chung:* Chị Mỹ Phương và anh Ngọc C đều xác nhận quá trình anh chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Chị Nguyễn Thị Mỹ Phương phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**\* Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Phương và anh Huỳnh Ngọc C là vợ chồng.

2/. Về con chung: Do cháu Huỳnh Thị Kim Cương, sinh năm 1992 hiện nay đã trên tuổi trưởng thành nên HĐXX miễn xét.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Chị Nguyễn Thị Mỹ Phương phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ t hẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp p theo biên lai thu tiền số 0001464 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Mỹ Phương đã nộp đủ án phí.

5/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn An**